

Bản án số: 32/2026/HS-ST
Ngày: 12-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc;
- Bà Đinh Thị Phúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương; Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2026/HSST ngày 19/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST-HS ngày 13/02/2026; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 03/TB-TA ngày 23/02/2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1990 tại An Giang; giới tính: nam; nơi cư trú: **Thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm nông; cha: **Nguyễn Văn B**; mẹ: **Đinh Thị N**; vợ: **Lê Thị T**; con: có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2025 đến ngày 20/8/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Biên C**, sinh năm 1981 tại Ninh Bình; giới tính: nam; Hộ khẩu thường trú: **thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng**; nơi ở hiện nay: **Thôn Đ, xã B, tỉnh Lâm Đồng**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Làm nông; cha: **Nguyễn Thanh V**; mẹ: **Trần Thị T1**; vợ: **Nguyễn Thị Thu H1**; con: có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 19/8/2003 UBND tỉnh L ra quyết định số 2159/QĐ - UB về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 25/4/2005.

+ Ngày 20/6/2008 bị TAND huyện Di Linh (cũ) xử 05 năm tù giam tại bản án số 46/2008/HSST về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị can đã chấp hành xong án phạt tù ngày 19/01/2013. Thi hành xong án phí hình sự ngày 10/9/2008 và thi hành xong nghĩa vụ dân sự ngày 10/12/2008.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2025 đến ngày 20/8/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Chí H2**, sinh năm 1991 tại Đồng Tháp; giới tính: nam; Hộ khẩu thường trú: **phường M, tỉnh Đồng Tháp**; nơi ở hiện nay: **Tổ D, thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm nông; cha: **Nguyễn Chí H3**; mẹ: **Nguyễn Thị D**; vợ: **Nguyễn Thị B1** (đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 15/4/2011 bị TAND quận Thủ Đức, **TP.** (cũ) xử 07 tháng tù giam theo bản án số 84/2011/HSST về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị can đã thi hành hình phạt tù xong ngày 29/6/2011, thi hành xong án phí hình sự ngày 21/11/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2025 đến ngày 20/8/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thế N1**, sinh năm 1983 tại Lâm Đồng; giới tính: nam; nơi cư trú: **Thôn Đ, xã B, tỉnh Lâm Đồng**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm nông; cha: **Nguyễn Thế C1** (đã chết); mẹ: **Vương Thị X**; vợ: **Nguyễn Thị Thu H4**; con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/01/2015 TAND huyện Bảo Lâm (cũ) xử phạt 12 tháng tù giam, theo bản án sơ thẩm số 01/2015/HSST. Ngày 14/4/2015 TAND tỉnh Lâm Đồng xử phúc thẩm xử 12 tháng tù giam, hình phạt bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) theo bản án phúc thẩm số 38/2015/HSPT. Bị cáo đã thi hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2016. Ngày 10/12/2015 đã thi hành xong án phí dân sự, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2025 đến ngày 20/8/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: **Bùi Văn C2**, sinh năm 1986 tại Đồng Tháp; giới tính: nam; Hộ khẩu thường trú: **xã M, tỉnh Đồng Tháp**; nơi ở hiện nay: **Thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm nông; cha: **Bùi Văn G**; mẹ: **Võ Thị L**; vợ: **Hoàng Thị H5**; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2025 đến ngày 20/8/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Họ và tên: **Phạm Thanh T2**, sinh năm 1984 tại Ninh Bình; giới tính: nam; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã B, tỉnh Lâm Đồng**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm nông; cha: **Phạm Văn T3**; mẹ: **Nguyễn Thị M**; vợ: **Nguyễn Thị N2**; con có 02 con: lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2025 đến ngày 20/8/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người làm chứng: **Nguyễn Văn V1**, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: **Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng trưa ngày 15/8/2025 **Nguyễn Thế N1**, **Nguyễn Thanh T4**, **Nguyễn Biên C** từ **xã B, tỉnh Lâm Đồng** lên **xã N, tỉnh Lâm Đồng** để thu mua sầu riêng. Khi đến **xã N** thì được **Nguyễn Thanh H** dẫn đi mua sầu riêng, đến 17 giờ cùng ngày về nhà **H** tại **thôn T, xã N** để ăn nhậu. Trong quá trình ăn nhậu thì có **Bùi Văn C2**, **Nguyễn Chí H2** và **Nguyễn Văn V1** đến nhà **H** chơi và tham gia ăn nhậu. Sau khi ăn nhậu xong thì các bị cáo **C2**, **N1**, **C**, **H2** cùng thống nhất sẽ đánh bạc. **Nguyễn Thanh H** đồng ý cho mượn phòng khách của gia đình **H** là chỗ cho **C2**, **N1**, **C**, **H2** chơi bạc, **H** đi mua 05 (năm) bộ bài tây loại 52 lá và lấy một tấm vải màu xám xanh để làm chiếu bạc. Hình thức đánh bạc là đánh bài cào liêng ăn thua bằng tiền, không đậu chón, cụ thể như sau: Tiền đi đường mỗi người 20.000 đồng/ván, tổ thấp nhất bằng tiền đi đường và cao nhất là 200.000 đồng, không giới hạn lần tổ. Người cầm cái có quyền được ẵm (tổ trước không xem bài) thấp nhất là 20.000 đồng, người kế tiếp muốn bắt thì phải bỏ tiền gấp đôi số tiền ẵm. Trong lúc chơi thì cả nhóm thống nhất ván nào tiền ăn thua nhiều thì bỏ ra 20.000 đồng đến 30.000 đồng đưa cho **H** để mua bài, thuốc lá, nước uống. Đến khoảng 21 giờ 40 phút **Nguyễn Biên C** đi vệ sinh thì **Phạm Thanh T2** vào đánh thay cho **C** 04-05 ván, tiền **T2** sử dụng để đánh bạc là tiền của **C**, thắng thua **T2** đều lấy và

bỏ vào cho C. Trong lúc các bị cáo đánh thì H và V1 ngồi xem không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ thì lực lượng Công an bắt quả tang các bị cáo C2, H2, N1, C đang đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.435.000 đồng (mười triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 53/CT-VKSKV2 ngày 14/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Biên C, Nguyễn Chí H2, Nguyễn Thế N1, Bùi Văn C2, Phạm Thanh T2 về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Biên C, Nguyễn Chí H2, Nguyễn Thế N1, Bùi Văn C2, Phạm Thanh T2 phạm tội: “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Biên C từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H2 từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N1 từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C2 từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T2 từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.435.000đ các bị cáo dùng để đánh bạc.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với: 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 03 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng; 01 tấm vải màu xanh, kích thước 2m x1,7m đã qua sử dụng làm chiếu bạc.

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng quy kết. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Biên C, Nguyễn Chí H2, Nguyễn Thế N1, Bùi Văn C2, Phạm Thanh T2 tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 15/8/2025, tại nhà của bị cáo Nguyễn Thanh H ở Thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng, H đồng ý cho mượn phòng khách của gia đình để các bị cáo Nguyễn Biên C, Nguyễn Chí H2, Nguyễn Thế N1, Bùi Văn C2, Phạm Thanh T2 cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào liêng thắng thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 10.435.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Biên C, Nguyễn Chí H2, Nguyễn Thế N1, Bùi Văn C2, Phạm Thanh T2 đã phạm vào tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Biên C, Nguyễn Chí H2, Nguyễn Thế N1, Bùi Văn C2, Phạm Thanh T2 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vì muốn sát phạt nhau bằng tiền nên vẫn thực hiện. Do đó, cần xử lý mức án tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thanh H không tham gia đánh bạc nhưng là người đồng ý cho mượn phòng khách của gia đình và mua bài để các bị cáo tham gia đánh bạc, là đồng phạm giúp sức tích cực; việc bị cáo H tham gia thu xâu là để mua bài tây, nước, thuốc là phục vụ các đối tượng

đánh bạc chứ **H** không hưởng lợi gì từ việc thu xâu nên cần xử phạt bằng các bị cáo **C**, **H2**, **N1** là phù hợp.

Các bị cáo **Nguyễn Biên C**, **Nguyễn Chí H2**, **Nguyễn Thế N1**, **Bùi Văn C2**, **Phạm Thanh T2** cùng nhau tham gia chơi đánh bạc. Trong đó bị cáo **Nguyễn Biên C**, **Nguyễn Chí H2**, **Nguyễn Thế N1** có nhân thân xấu đã bị xét xử về hành vi phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt mức án cao hơn bị cáo **C2** và **T2** là phù hợp.

Bị cáo **Phạm Thanh T2** là người vào đánh thay cho **C** 04-05 ván, tiền **T2** sử dụng để đánh bạc là tiền của **C**, không hưởng lợi gì nên xử phạt thấp nhất là phù hợp.

Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 10.435.000đ là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 03 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng; 01 tấm vải màu xanh, kích thước 2m x 1,7m đã qua sử dụng là tang vật vụ án giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với **Nguyễn Văn V1** chỉ ngồi xem **N1**, **H2**, **C**, **C2**, **T2** đánh bạc, không tham gia đánh bạc, không giúp sức, không hưởng lợi nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thanh H**, **Nguyễn Biên C**, **Nguyễn Chí H2**, **Nguyễn Thế N1**, **Bùi Văn C2**, **Phạm Thanh T2** phạm tội: “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Biên C** 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí H2** 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế N1** 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn C2** 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh T2** 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Tất cả để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 10.435.000đ (Theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 20/01/2026 đơn vị trả tiền **Phòng C3** (PC02)- **Công an tỉnh L**).

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 03 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng; 01 tấm vải màu xanh, kích thước 2m x1,7m đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Lâm Đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc các bị cáo **Nguyễn Thanh H**, **Nguyễn Biên C**, **Nguyễn Chí H2**, **Nguyễn Thế N1**, **Bùi Văn C2**, **Phạm Thanh T2** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2–Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 2–Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tuấn Nguyễn Thị Định

Nguyễn Duy Hoài

